

# THỰC HIỆN MỤC TIÊU “DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH” TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN PHƯƠNG AN<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 01/6/2022      Ngày thẩm định: 09/6/2022      Ngày duyệt đăng: 20/6/2022

**Tóm tắt:** Trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;...<sup>(1)</sup>”. Tiếp cận nội dung này, bài viết khái quát kết quả thực hiện “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” để góp phần làm rõ hệ mục tiêu, giá trị hướng đến của sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**Từ khóa:** chủ nghĩa xã hội; đổi mới; mục tiêu

**T**rong tiến trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nâng cao nhận thức về xã hội xã hội chủ nghĩa, vừa chỉ ra những đặc trưng cơ bản, vừa nêu lên mục tiêu tổng quát: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là một chỉnh thể được cấu thành bởi 05 mục tiêu tồn tại trong mối quan hệ thống nhất: “dân giàu”, “nước mạnh”, “dân chủ”, “công bằng”, “văn minh”.

## 1. Dân giàu

Sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trước hết chỉ có thể được thiết lập từ phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, tạo nên nguồn của cải vật chất dồi dào, thể hiện qua đời sống ngày càng giàu có của nhân dân. Dù có

nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng một trong những tiêu chí cốt lõi của chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập chính là “dân giàu”. Trước đổi mới, chúng ta không nói “dân giàu” vì cho rằng, khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng thì không còn phân biệt giàu, nghèo; cho rằng, giàu là tư hữu, là tư bản; nói “dân giàu” không đúng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khi tiến hành đổi mới, lần đầu tiên “dân giàu” được xem là tiêu chí của chủ nghĩa xã hội. Công cuộc đổi mới được khởi xướng từ sự thúc bách trực tiếp của đời sống rất nghèo khó mà nhân dân đang hứng chịu. Chính vì thế, mục tiêu trước hết của đổi mới phải là giải quyết bài toán này, tức là phải đạt tới “dân giàu”. Đổi mới tự nó là một cuộc cách mạng bao gồm hàng trăm quyết định ở các cấp vĩ mô và vi mô của nền kinh tế nhằm đưa nền kinh tế ra khỏi khủng

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hoàng, phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Trước đây, không nói “dân giàu” thì nay làm giàu được khuyến khích, tạo mọi điều kiện, tất nhiên là phải hợp pháp. Trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc đến “khuyến khích làm giàu hợp pháp”<sup>(2)</sup> như là một trong những mục tiêu, yêu cầu, nội dung của xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua hơn 35 năm đổi mới, quy mô nền kinh tế phát triển lên hơn 6 lần; đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, từ chỗ thiếu đói, thiếu thốn nhiều nhu yếu phẩm cần thiết, đến nay đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm các nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình.

Trong điều kiện Việt Nam, thực hiện mục tiêu “dân giàu” không thể nóng vội. Tất nhiên, chúng ta đã nghĩ đến những giải pháp đột phá để rút ngắn thời gian đạt được, nhưng phương châm bao trùm là làm từng bước chắc chắn, để khi đạt được “dân giàu” thì giữ vững và tiếp tục nâng cao. Điều này đã được Hồ Chí Minh nói: “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm”<sup>(3)</sup>. Với chỉ dẫn đó, Đảng và Nhà nước quan tâm, khuyến khích, làm sống dậy mạnh mẽ tinh thần làm giàu trong mọi tầng lớp nhân dân. Một bộ phận nhân dân có nhiều điều kiện thuận lợi đã bứt phá, nhanh chóng giàu có, thậm chí vươn lên tầm khu vực. Số này có chiều hướng tăng. Đảng và Nhà nước tiếp tục tạo cơ chế thuận lợi để họ giàu thêm một cách hợp pháp. Một bộ phận lớn người dân có cuộc sống khá giả, từ chỗ đủ ăn, đủ xài dần tiến đến dư ăn, dư xài. Bộ phận này hiện chiếm đa số, được quan tâm khuyến khích để giữ vững mức sống và tiếp tục vươn lên giàu có hơn. Một bộ phận người dân có điểm xuất phát thấp và nhiều nguyên nhân khác nên còn sống trong tình trạng nghèo khó, thiếu thốn về ăn, mặc, ở và nhiều nhu cầu thiết yếu khác. Đối với bộ phận này, Đảng và Nhà nước có sự quan tâm đặc biệt, đề ra nhiều chủ trương và thực hiện không ít giải pháp để xóa đói, giảm nghèo. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “không

chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn”<sup>(4)</sup>.

Xóa đói, giảm nghèo được thực hiện bởi chính sách riêng, đồng thời được lồng ghép trong các chính sách, chương trình khác. Xác định xóa đói, giảm nghèo cần sự tham gia của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước đã thường xuyên nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như phương pháp tiếp cận giải quyết vấn đề nghèo đói cho các cấp, các ngành và mọi người dân, đặc biệt là người nghèo và xã nghèo. Xóa đói, giảm nghèo vươn lên khá giả và làm giàu không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước, mà trước hết thuộc về từng cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng và trách nhiệm của toàn xã hội. Chính sự hợp lực này đã tạo ra phong trào xóa đói, giảm nghèo sôi động nhiều năm trong cả nước, góp phần vào thành công của chương trình. Cùng với sự chia sẻ trách nhiệm xã hội của người dân trong việc trợ giúp người nghèo, còn có sự đồng thuận của các tổ chức quốc tế, các quốc gia trong việc tiếp cận và giải quyết vấn đề nghèo đói ở Việt Nam. Với cách làm này, công tác xóa đói, giảm nghèo vừa được thực hiện với sự tập trung cao và chuyên nghiệp, vừa mang tính xã hội hóa với sự tham gia của nhiều ngành, nhiều tầng lớp. Chính sách phát triển kinh tế được xem là động lực quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ những chuyên viên biên tích cực trong công tác xóa đói, giảm nghèo bằng cách tạo ra nhiều nguồn lực vật chất. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh qua các năm, bình quân 2%/năm, các huyện miền núi khó khăn thì khoảng 4%/năm. Việt Nam đã sớm hoàn thành mục tiêu Thiên niên kỷ cam kết với cộng đồng quốc tế: đến năm 2015, giảm 1/2 số người nghèo. Kết cấu hạ tầng



thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường, đời sống người dân không ngừng được cải thiện. Cộng đồng quốc tế ghi nhận: “Những thành tựu giảm nghèo của Việt Nam là một trong những câu chuyện thành công nhất trong phát triển kinh tế”<sup>(5)</sup>.

## 2. Nước mạnh

Một trong những mục tiêu của cách mạng Việt Nam là đưa đất nước vươn lên sánh vai với các cường quốc năm châu. Ngay sau khi thống nhất Tổ quốc bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Ngày nay Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một”, “có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hóa khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh; do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập tự do và ngày càng phát triển phồn vinh”<sup>(6)</sup>. Như vậy, 10 năm trước đổi mới, làm cho đất nước hùng cường thông qua xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được nói đến. Tuy nhiên, trong thời gian này, đất nước chưa đạt được mục tiêu đó.

Nội lực của một đất nước thể hiện qua nhiều khía cạnh, tập trung ở sức mạnh kinh tế, quốc phòng và văn hóa. Để thực hiện mục tiêu “nước mạnh”, Đảng lãnh đạo tiến hành phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xem là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, trở thành nền tảng tinh thần của xã hội; củng cố và phát triển nền quốc phòng toàn dân với hạt nhân là xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, tiến lên hiện đại; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, củng cố và mở rộng quan hệ ngoại giao, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Chủ nghĩa xã hội có thể được xây dựng ở nước có xuất phát điểm thấp, nhưng không thể thành hiện thực khi chỉ đứng mãi ở một vị trí. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội phải chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của quốc gia, trước hết là trên lĩnh vực kinh tế. “Đổi mới là giải pháp ra đời từ những đòi hỏi không

thể trì hoãn của nền kinh tế”<sup>(7)</sup>. Không dừng lại ở “giải quyết các khó khăn”, vì đó chỉ là mục tiêu trước mắt, mục tiêu lâu dài của đổi mới là phải thúc đẩy nền kinh tế phát triển mạnh mẽ để tham gia đúng tầm vào cấu tạo sức mạnh quốc gia. Thực tiễn đổi mới chứng tỏ điều này. Đổi mới kinh tế tức là tìm cách giải quyết các khó khăn kinh tế theo một mô hình mới, là từ bỏ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo; tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu;... Nhờ động lực của tiến trình đổi mới, nền kinh tế đã vượt qua được tình trạng trì trệ, suy thoái, từng bước nâng dần nhịp độ tăng trưởng. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỷ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008”<sup>(8)</sup>, trở thành nước có thu nhập trung bình.

Đổi mới đã tạo cơ sở cho thể chế kinh tế mới - kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa “Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường”<sup>(9)</sup>; “Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua”<sup>(10)</sup>.

Cùng với nền kinh tế, nội lực của một quốc gia mạnh thể hiện ở năng lực quốc phòng, bảo đảm khả năng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với các nội dung bảo vệ vững chắc Tổ quốc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế

độ xã hội chủ nghĩa. Đây là mục tiêu mà sự nghiệp đổi mới luôn tập trung thực hiện. Qua hơn 35 năm đổi mới, nền quốc phòng toàn dân được xây dựng toàn diện, có bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, ngày càng vững chắc; tiềm lực, lực lượng và thể trận quốc phòng, an ninh được tăng cường, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc được nâng lên một bước. Nhờ vậy, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ xã hội chủ nghĩa, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tiến hành đổi mới, xuyên suốt nhiều kỳ đại hội, Đảng xác định mục tiêu phải xây dựng văn hóa thành nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh, động lực tinh thần to lớn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc;...”<sup>(11)</sup>. Sự nghiệp phát triển văn hóa và xây dựng con người đã được Đảng, Nhà nước quan tâm trong các chính sách kinh tế - xã hội từ Trung ương đến các địa phương. Nhờ đó, đời sống tinh thần của con người, xã hội phong phú, đa dạng hơn, mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân từng bước được nâng lên<sup>(12)</sup>.

Vị thế quốc gia được nâng cao cả về “chỗ đứng” và “tiếng nói”. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; giữ vững môi trường hoà bình để phát triển đất nước; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng cao. Với các nước, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Chúng ta đã đảm nhận vai trò phụ trách (luân phiên) nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế; tiếng nói ngày càng được chú ý góp phần vào “tham gia kiến tạo luật chơi quốc tế”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>(13)</sup>.

### 3. Dân chủ

Thực hành dân chủ là mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Bước vào thời kỳ đổi mới, bài học đầu tiên được Đảng xác định là “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động... Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng”<sup>(14)</sup>. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”<sup>(15)</sup>; “chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân”<sup>(16)</sup>. Đây vừa là bài học, vừa là mục tiêu của toàn bộ công cuộc đổi mới.

Để thực hiện mục tiêu “dân chủ”, Đảng ban hành và hiện thực hóa nhiều chủ trương, chính sách bảo đảm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trên nhiều phương diện của đời sống. Hiến pháp năm 2013 và nhiều văn bản pháp luật đã xác định đầy đủ hơn quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Khẳng định rõ các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn có tiến bộ. Dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được đổi mới góp phần phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Lắng nghe, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng sự khác biệt ý kiến được nhiều cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường thực hiện thành nền nếp.



#### 4. Công bằng

Trong gian khổ của đấu tranh giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”<sup>(17)</sup>. Thấm nhuần chỉ dẫn đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội”<sup>(18)</sup>. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là xóa bỏ áp bức, bất công và những cơ sở nảy sinh áp bức bất công. Công cuộc đổi mới phải thấm nhuần, hướng tới và làm cho được điều đó.

Với thái độ nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, tại Đại hội lần thứ VI, Đảng đã thẳng thắn nhìn nhận: “Công bằng xã hội bị vi phạm”. Từ đó, “Thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta” được Đại hội lần thứ VI của Đảng xác định là một trong các mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội trong những năm còn lại ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Quan điểm này được kế thừa và phát huy cho đến nay.

Chúng ta đã thực hiện công bằng xã hội trên nhiều mặt. Về kinh tế, thực hiện công bằng xã hội đối với các thành phần kinh tế, xóa bỏ những thành kiến thiên lệch trong sự đánh giá và đối xử với người lao động thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển...”<sup>(19)</sup>. Thực hiện công bằng xã hội là một tiêu chuẩn căn bản để đánh giá hiệu quả xây dựng quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Về xã hội, từng bước hoàn thiện chính sách xã hội, làm tốt chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, “bảo đảm sự công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ đối với mọi công dân, chống đặc quyền đặc lợi”<sup>(20)</sup>. “Phương hướng lớn của chính sách xã hội là: phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và

nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội”<sup>(21)</sup>. Về xây dựng hệ thống chính trị, công bằng xã hội phải được thể hiện trong từng hoạt động, từng chính sách phát triển. Phát huy dân chủ, xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa tạo ra khả năng đề nhân dân ý thức về lợi ích của mình và có được công bằng xã hội.

#### 5. Văn minh

Với đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, nội hàm khái niệm “văn minh” “là nền văn minh của một xã hội “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ”, nền văn minh của một xã hội do nhân dân làm chủ. Nền văn minh xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là kết quả của sự kế thừa những thành tựu của văn minh nhân loại kết hợp với sự kế thừa những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc. Xã hội xã hội chủ nghĩa phải là một xã hội hiện đại, văn minh, giàu bản sắc dân tộc”<sup>(22)</sup>.

Để thực hiện mục tiêu “văn minh” cần chú ý kết hợp hai yếu tố: văn hóa truyền thống và văn minh của xã hội hiện đại. Đảng đề ra mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; tiên tiến tức là hòa nhịp với xã hội văn minh hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc tức là bảo tồn, phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống. Trên con đường trở thành nước công nghiệp, chúng ta phải kết hợp được hai yếu tố này.

Những năm đổi mới vừa qua, đặc biệt là sau khi Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (năm 1998) Đảng đã tập trung xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội là một trong 03 nhiệm vụ chủ đạo. Văn hóa đã thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành mặt trận trong hội nhập và hợp tác quốc tế. Đến nay, cơ sở vật chất kỹ thuật của nền văn hóa được tạo dựng, quá trình đổi mới tư duy về văn hóa, xã hội, xây dựng con người có bước phát triển. Môi trường

văn hóa xã hội có những thuận lợi cho việc phát huy nguồn nhân lực văn hóa, xã hội để xây dựng đất nước. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh mục tiêu “xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh”, từ hệ thống chính trị phải trở thành là đạo đức, là văn minh đến nhân dân phải truyền thống về nền tảng, bản sắc, văn minh về lối sống, trí tuệ.

Những kết quả đạt được trong thực hiện các mục tiêu nêu trên thể hiện sự phát triển toàn diện của đất nước hơn 35 năm qua, mang lại những lợi ích to lớn cho nhân dân. Tuy nhiên, quá trình phấn đấu đạt được các mục tiêu này cũng còn tồn tại không ít hạn chế. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước”<sup>(23)</sup>. Những tiến bộ đạt được trong lĩnh vực văn hóa qua 35 năm đổi mới còn hạn chế, chưa bền vững, chưa đủ tầm mức để tác động có hiệu quả đến quá trình xây dựng con người và các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Để tiếp tục gạt hái nhiều hơn nữa thành tựu trong thực hiện mục tiêu tổng quát phải phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Tổng Bí thư khẳng định: “Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”<sup>(24)</sup>; “bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”<sup>(25)</sup>. Cần phải đưa các mục tiêu tổng quát từ tầm vĩ mô đến thực tiễn cuộc sống của nhân

dân, chứng minh cho nhân dân thấy thực hiện các mục tiêu này là công việc của mình, kết quả đạt được trong thực hiện mục tiêu là lợi ích thiết thân của mình.

“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là mục tiêu phải đạt tới của công cuộc đổi mới. Trên phương diện nhận thức hay tổ chức thực tiễn, mục tiêu này đều được xây dựng và từng bước hiện thực hóa trên nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng và toàn dân tộc ta - chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong thực tiễn đổi mới hiện nay là một trong những cội nguồn thắng lợi của quá trình không ngừng vươn lên “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”<sup>(26)</sup>

(1), (2), (4), (8), (9), (10), (11), (13), (15), (16), (18), (19), (23), (24) và (25) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.24, 27, 27, 31, 26, 30, 27, 34, 28, 21, 21, 26, 34, 35-36 và 36-37

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.287

(5) Nguyễn Thị Kim Ngân, *Bước ngoặt mới trong nỗ lực xóa đói, giảm nghèo*, Tạp chí Cộng sản, www.tapchicongsan.org.vn, truy cập ngày 24/7/2015

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.40 - 41

(7) Trần Nhâm, *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng thiên tài*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.71

(12) TS. Đinh Thế Huynh, GS, TS. Phùng Hữu Phú, GS, TS. Lê Hữu Nghĩa, GS, TS. Vũ Văn Hiền, PGS, TS. Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên), *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.160

(14) và (20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.29 - 30 và 88 - 89

(17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.224

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.13

(22) Trần Hữu Tiễn, *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*, Tạp chí Cộng sản, www.tapchicongsan.org.vn, truy cập ngày 12/7/2015